## SINH LÝ Y20 CUỐI KỲ

A. Động mạch lớn.	io chỉ có một lớp tế bào?			
	B. Mao mạch.	C. Tiểu tĩnh mạch.	<b>D.</b> Tiểu động mạch.	
Câu 2: Bệnh nhân bị cắt bỏ đoạ	n đầu của ruột non có thể thiếu	máu do thiếu hụt yếu tố nào	sau đây?_	
A. Cobalamine.	<b>B.</b> Erythropoietin.	C. Acid folic.	D. Sắt.	
Câu 3: Cơ chế giúp pha 0 điện t	thể động đáp ứng nhanh tăng từ	-90 lên +30mV?		
A. Ion Na đi vào qua kênh Na chậm.		B. Ion Na đi vào qua kênh	Na nhanh.	
C. Ion Ca đi vào qua kênh Ca Type T.		<b>D.</b> Ion Ca đi vào qua kênh Ca Type L.		
Câu 4: Oxy và CO2 được trao đ				
A. Khuếch tán theo nồng độ.		<b>B.</b> Thẩm thấu.		
C. Cơ chế lọc.		<b>D.</b> Vận chuyển tích cực.		
Câu 5: Vì sao điện thế màng kh	i nghỉ ở tế bào cơ tim được duy	•		
A. Sự chênh lệch điện thể giữ	-	B. Nhờ hoạt động của kênh	n Kali chỉnh lưu nhập bào.	
C. Sự tập trung cao nồng độ C		<b>D.</b> Sự tập trung cao nồng đ		
Câu 6: Sự điều hòa bài tiết horn				
A. Điều hòa ngược âm tính từ		B. Điều hòa ngược dương	tính từ buồng trứng.	
C. Điều hòa bằng các phản xạ	-		<b>D.</b> Điều hòa thông qua tín hiệu nội môi.	
<b>Câu 7:</b> Hình bên dưới cho thấy				
thể đạt đến ngưỡng B, màng tế l			<b>8</b> 201 12 0	
are ago den ngueng 2, mang te t	suo se nuj ru men tueng nue su	a day .		
	0 - 20 - 40 - 40 - 80 - 100 - 100 - 60 - 100 - 1	F 20 26		
A. Khử cực.				
<b>Câu 8:</b> Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r	nào trên vỏ đại não?			
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca.	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.	g hiểu được chữ viết. Bệnh r C. Vùng Wernicke.	nhân phát âm vẫn bình thường. <b>D.</b> Vùng thị giác.	
<ul> <li>Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng</li> <li>Tổn thương có thể nằm ở vị trí r</li> <li>A. Vùng Broca.</li> <li>Câu 9: Trong khảo sát điện cơ,</li> </ul>	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác. , kĩ thuật viên đặt điện cực kích	g hiểu được chữ viết. Bệnh r C. Vùng Wernicke. n thích và điện cực ghi trên đ	nhân phát âm vẫn bình thường. <b>D.</b> Vùng thị giác.  tường đi của một sợi trục thần	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện c	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác. , kĩ thuật viên đặt điện cực kích	g hiểu được chữ viết. Bệnh r C. Vùng Wernicke. n thích và điện cực ghi trên đ	nhân phát âm vẫn bình thường. <b>D.</b> Vùng thị giác.  tường đi của một sợi trục thần	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện ở sợi trục này là bao nhiêu?	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  Kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trục bị kíc	g hiểu được chữ viết. Bệnh r C. Vùng Wernicke. 1 thích và điện cực ghi trên đ h thích, thời gian tiềm tàng l	nhân phát âm vẫn bình thường. <b>D.</b> Vùng thị giác.  tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện ở sợi trục này là bao nhiều? A. 50 m/s.	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trục bị kích	g hiểu được chữ viết. Bệnh r C. Vùng Wernicke. In thích và điện cực ghi trên đ In thích, thời gian tiềm tàng l C. 30 m/s.	nhân phát âm vẫn bình thường. <b>D.</b> Vùng thị giác.  tường đi của một sợi trục thần	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện có sợi trục này là bao nhiều? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trục bị kích <b>B.</b> 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mạ	g hiểu được chữ viết. Bệnh r C. Vùng Wernicke. In thích và điện cực ghi trên đ In thích, thời gian tiềm tàng l C. 30 m/s.	nhân phát âm vẫn bình thường.  D. Vùng thị giác.  tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của  D. 20 m/s.	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện ở sợi trục này là bao nhiều? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn hào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  Kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trục bị kích b. 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mạiấp.	g hiểu được chữ viết. Bệnh r  C. Vùng Wernicke.  I thích và điện cực ghi trên đ  I thích, thời gian tiềm tàng l  C. 30 m/s.  ICH:  B. Do mao mạch có tổng th	nhân phát ẩm vẫn bình thường. <b>D.</b> Vùng thị giác.  tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của <b>D.</b> 20 m/s.  niết diện lớn nhất.	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện ở sợi trục này là bao nhiêu? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th C. Do thành mao mạch có 1 lợ	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  Kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trục bị kích <b>B.</b> 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mạ lấp.	g hiểu được chữ viết. Bệnh r  C. Vùng Wernicke.  thích và điện cực ghi trên ở th thích, thời gian tiềm tàng l  C. 30 m/s.  ch?  B. Do mao mạch có tổng th  D. Do mao mạch có lớp tế	nhân phát ẩm vẫn bình thường. <b>D.</b> Vùng thị giác.  tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của <b>D.</b> 20 m/s.  niết diện lớn nhất.	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện có sợi trục này là bao nhiều? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th C. Do thành mao mạch có 1 lơ Câu 11: Hormone nào sau đây t	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trục bị kích <b>B.</b> 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mạ lấp.  ớp.  thuộc nhóm hormone tan trong	g hiểu được chữ viết. Bệnh r  C. Vùng Wernicke.  I thích và điện cực ghi trên đ  I thích, thời gian tiềm tàng l  C. 30 m/s.  III.  B. Do mao mạch có tổng th  D. Do mao mạch có lớp tế  Lipid?	nhân phát âm vẫn bình thường.  D. Vùng thị giác.  tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của  D. 20 m/s.  niết diện lớn nhất. bào nội mô có khoang kẽ.	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện có sợi trục này là bao nhiều? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th C. Do thành mao mạch có 1 lơ Câu 11: Hormone nào sau đây t A. Insulin.	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  Kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trực bị kích b. 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mại lấp.  ốp.  thuộc nhóm hormone tan trong b. Cortisol.	g hiểu được chữ viết. Bệnh r  C. Vùng Wernicke.  I thích và điện cực ghi trên đ  I thích, thời gian tiềm tàng l  C. 30 m/s.  ICh?  B. Do mao mạch có tổng tl  D. Do mao mạch có lớp tế  lipid?  C. Somatostatin.	nhân phát ẩm vẫn bình thường. <b>D.</b> Vùng thị giác.  tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của <b>D.</b> 20 m/s.  niết diện lớn nhất.	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện có sợi trục này là bao nhiêu? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th C. Do thành mao mạch có 1 lơ Câu 11: Hormone nào sau đây t A. Insulin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hất	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trục bị kíc <b>B.</b> 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mạiấp.  ớp.  thuộc nhóm hormone tan trong <b>B.</b> Cortisol.  ấp mạnh nhất ở một người khỏe	g hiểu được chữ viết. Bệnh r  C. Vùng Wernicke.  I thích và điện cực ghi trên ở I thích, thời gian tiềm tàng l  C. 30 m/s.  ICH?  B. Do mao mạch có tổng th  D. Do mao mạch có lớp tế lipid?  C. Somatostatin.  mạnh?	nhân phát âm vẫn bình thường.  D. Vùng thị giác.  tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của  D. 20 m/s.  niết diện lớn nhất. bào nội mô có khoang kẽ.  D. Prolactin.	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện có sợi trục này là bao nhiều? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th C. Do thành mao mạch có 1 lơ Câu 11: Hormone nào sau đây t A. Insulin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hất A. Giảm oxy máu.	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trục bị kíc <b>B.</b> 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mạiấp.  ýp.  thuộc nhóm hormone tan trong thuộc nhóm hormone tan trong thuộc mạnh nhất ở một người khỏe <b>B.</b> pH toan.	g hiểu được chữ viết. Bệnh r  C. Vùng Wernicke. In thích và điện cực ghi trên đ In thích, thời gian tiềm tàng l  C. 30 m/s. Inch? B. Do mao mạch có tổng th D. Do mao mạch có lớp tế lipid? C. Somatostatin. Inanh? C. Tăng CO2.	nhân phát âm vẫn bình thường.  D. Vùng thị giác.  tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của  D. 20 m/s.  niết diện lớn nhất. bào nội mô có khoang kẽ.  D. Prolactin.  D. Giảm oxy mô.	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện cơ, sợi trục này là bao nhiều? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th C. Do thành mao mạch có 1 lơ Câu 11: Hormone nào sau đây t A. Insulin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hất A. Giảm oxy máu. Câu 13: Trong những tuần đầu	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  Kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trực bị kíc <b>B.</b> 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mạiấp.  ốp.  thuộc nhóm hormone tan trong <b>B.</b> Cortisol.  ấp mạnh nhất ở một người khỏe <b>B.</b> pH toan.  của thai kì, vị trí nào trong cơ th	g hiểu được chữ viết. Bệnh r  C. Vùng Wernicke.  I thích và điện cực ghi trên đ I thích, thời gian tiềm tàng l  C. 30 m/s.  ICh?  B. Do mao mạch có tổng tl D. Do mao mạch có lớp tế lipid?  C. Somatostatin.  mạnh?  C. Tăng CO2.  nể là nơi chủ yếu sản xuất ra	nhân phát âm vẫn bình thường.  D. Vùng thị giác. tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của  D. 20 m/s. niết diện lớn nhất. bào nội mô có khoang kẽ.  D. Prolactin.  D. Giảm oxy mô. tế bào máu?	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện có sợi trục này là bao nhiêu? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th C. Do thành mao mạch có 1 lơ Câu 11: Hormone nào sau đây t A. Insulin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hất A. Giảm oxy máu. Câu 13: Trong những tuần đầu A. Gan.	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trục bị kíc <b>B.</b> 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mạiấp.  ốp.  thuộc nhóm hormone tan trong <b>B.</b> Cortisol.  ấp mạnh nhất ở một người khỏe <b>B.</b> pH toan.  của thai kì, vị trí nào trong cơ the control control.	g hiểu được chữ viết. Bệnh r  C. Vùng Wernicke.  I thích và điện cực ghi trên ở I thích, thời gian tiềm tàng l  C. 30 m/s.  ICH?  B. Do mao mạch có tổng th  D. Do mao mạch có lớp tế lipid?  C. Somatostatin.  mạnh?  C. Tăng CO2.  nể là nơi chủ yếu sản xuất ra  C. Hạch bạch huyết.	nhân phát âm vẫn bình thường.  D. Vùng thị giác.  tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của  D. 20 m/s.  niết diện lớn nhất. bào nội mô có khoang kẽ.  D. Prolactin.  D. Giảm oxy mô.	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện có sợi trục này là bao nhiều? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th C. Do thành mao mạch có 1 lơ Câu 11: Hormone nào sau đây t A. Insulin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô há A. Giảm oxy máu. Câu 13: Trong những tuần đầu A. Gan. Câu 14: Hoạt động cử động nào	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trục bị kíc <b>B.</b> 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mại ấp.  ớp.  chuộc nhóm hormone tan trong thuộc nhóm hormone tan	g hiểu được chữ viết. Bệnh r  C. Vùng Wernicke. In thích và điện cực ghi trên đ In thích, thời gian tiềm tàng l  C. 30 m/s. Inch? B. Do mao mạch có tổng th D. Do mao mạch có lớp tế lipid? C. Somatostatin. Imanh? C. Tăng CO2. Inể là nơi chủ yếu sản xuất ra C. Hạch bạch huyết. In kinh trung ương?	nhân phát âm vẫn bình thường.  D. Vùng thị giác. tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của  D. 20 m/s. niết diện lớn nhất. bào nội mô có khoang kẽ.  D. Prolactin.  D. Giảm oxy mô. tế bào máu?	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện có sợi trục này là bao nhiều? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th C. Do thành mao mạch có 1 lơ Câu 11: Hormone nào sau đây t A. Insulin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấ A. Giảm oxy máu. Câu 13: Trong những tuần đầu A. Gan. Câu 14: Hoạt động cử động nào A. Hoạt động nhào trộn tại rươ	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  Kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trực bị kíc <b>B.</b> 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mại áp.  ốp.  thuộc nhóm hormone tan trong <b>B.</b> Cortisol.  ấp mạnh nhất ở một người khỏe <b>B.</b> pH toan.  của thai kì, vị trí nào trong cơ the chiến thuộc của thầi lột non.	g hiểu được chữ viết. Bệnh r  C. Vùng Wernicke. In thích và điện cực ghi trên đi In thích, thời gian tiềm tàng l  C. 30 m/s. Inch? B. Do mao mạch có tổng th D. Do mao mạch có lớp tế lipid? C. Somatostatin. Imanh? C. Tăng CO2. Inể là nơi chủ yếu sản xuất ra C. Hạch bạch huyết. In kinh trung ương? B. Hoạt động tống phân.	nhân phát âm vẫn bình thường.  D. Vùng thị giác. tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của  D. 20 m/s. niết diện lớn nhất. bào nội mô có khoang kẽ.  D. Prolactin.  D. Giảm oxy mô. tế bào máu?	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện có sợi trục này là bao nhiều? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th C. Do thành mao mạch có 1 lơ Câu 11: Hormone nào sau đây t A. Insulin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấ A. Giảm oxy máu. Câu 13: Trong những tuần đầu A. Gan. Câu 14: Hoạt động cử động nào A. Hoạt động giãn nở tại dạ đổo	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  Kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trục bị kíc <b>B.</b> 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mạ hấp.  ốp.  chuộc nhóm hormone tan trong b.  Cortisol.  ấp mạnh nhất ở một người khỏe <b>B.</b> pH toan.  của thai kì, vị trí nào trong cơ the b.  Tủy xương.  KHÔNG cần đáp ứng của thầu gặt.	g hiểu được chữ viết. Bệnh r  C. Vùng Wernicke. In thích và điện cực ghi trên đ In thích, thời gian tiềm tàng l  C. 30 m/s. Inch? B. Do mao mạch có tổng th D. Do mao mạch có lớp tế lipid? C. Somatostatin. Imanh? C. Tăng CO2. Inể là nơi chủ yếu sản xuất ra C. Hạch bạch huyết. In kinh trung ương?	nhân phát âm vẫn bình thường.  D. Vùng thị giác. tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của  D. 20 m/s. niết diện lớn nhất. bào nội mô có khoang kẽ.  D. Prolactin.  D. Giảm oxy mô. tế bào máu?	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện có sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th C. Do thành mao mạch có 1 là Câu 11: Hormone nào sau đây t A. Insulin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấ A. Giảm oxy máu. Câu 13: Trong những tuần đầu A. Gan. Câu 14: Hoạt động cử động nào A. Hoạt động giãn nở tại dạ di Câu 15: Tế bào nào sau đây KH	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trục bị kíc <b>B.</b> 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mại ấp.  ớp.  thuộc nhóm hormone tan trong a.  Cortisol.  ấp mạnh nhất ở một người khỏe <b>B.</b> pH toan.  của thai kì, vị trí nào trong cơ the a.  Tủy xương.  KHÔNG cần đáp ứng của thầi gọt non.  lày.  IÔNG có khả năng thực bào?	g hiểu được chữ viết. Bệnh r  C. Vùng Wernicke. In thích và điện cực ghi trên đi In thích, thời gian tiềm tàng I.  C. 30 m/s. Inch? B. Do mao mạch có tổng the D. Do mao mạch có lớp tế lipid? C. Somatostatin. Imanh? C. Tăng CO2. Inể là nơi chủ yếu sản xuất ra C. Hạch bạch huyết. In kinh trung ương? B. Hoạt động tống phân. D. Hoạt động nuốt.	nhân phát âm vẫn bình thường.  D. Vùng thị giác.  tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của  D. 20 m/s.  niết diện lớn nhất. bào nội mô có khoang kẽ.  D. Prolactin.  D. Giảm oxy mô. tế bào máu?  D. Túi noãn hoàng.	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện có sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th C. Do thành mao mạch có 1 lơ Câu 11: Hormone nào sau đây t A. Insulin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấ A. Giảm oxy máu. Câu 13: Trong những tuần đầu A. Gan. Câu 14: Hoạt động cử động nào A. Hoạt động giãn nở tại dạ di Câu 15: Tế bào nào sau đây KH A. Monocyte.	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trực bị kíc <b>B.</b> 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mạiấp.  ốp.  thuộc nhóm hormone tan trong <b>B.</b> Cortisol.  ấp mạnh nhất ở một người khỏe <b>B.</b> pH toan.  của thai kì, vị trí nào trong cơ the chiến trung của thầi lột non.  cò KHÔNG cần đáp ứng của thầi lột non.  lày.  HÔNG có khả năng thực bào? <b>B.</b> Basophil.	g hiểu được chữ viết. Bệnh r  C. Vùng Wernicke. In thích và điện cực ghi trên đi In thích, thời gian tiềm tàng l  C. 30 m/s. Inch? B. Do mao mạch có tổng the D. Do mao mạch có lớp tế lipid? C. Somatostatin. Imanh? C. Tăng CO2. Inể là nơi chủ yếu sản xuất ra C. Hạch bạch huyết. In kinh trung ương? B. Hoạt động tống phân. D. Hoạt động nuốt.  C. Eosinophil.	nhân phát âm vẫn bình thường.  D. Vùng thị giác. tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của  D. 20 m/s. niết diện lớn nhất. bào nội mô có khoang kẽ.  D. Prolactin.  D. Giảm oxy mô. tế bào máu? D. Túi noãn hoàng.	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện có sợi trục này là bao nhiều? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th C. Do thành mao mạch có 1 lc Câu 11: Hormone nào sau đây t A. Insulin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấ A. Giảm oxy máu. Câu 13: Trong những tuần đầu A. Gan. Câu 14: Hoạt động cử động nào A. Hoạt động giãn nở tại dạ d Câu 15: Tế bào nào sau đây KH A. Monocyte. Câu 16: Điều gi xảy ra khi máu	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trực bị kíc <b>B.</b> 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mại áp.  ớp.  chuộc nhóm hormone tan trong <b>B.</b> Cortisol.  ấp mạnh nhất ở một người khỏe <b>B.</b> pH toan.  của thai kì, vị trí nào trong cơ the chiến truy xương.  o KHÔNG cần đáp ứng của thầi git non.  lày.  HÔNG có khả năng thực bào? <b>B.</b> Basophil.  đi từ động mạch qua mao mạc là từ động mạc là từ là t	C. Vùng Wernicke. In thích và điện cực ghi trên đi In thích, thời gian tiềm tàng l C. 30 m/s. Inch? B. Do mao mạch có tổng th D. Do mao mạch có lớp tế lipid? C. Somatostatin. Imanh? C. Tăng CO2. Inể là nơi chủ yếu sản xuất ra C. Hạch bạch huyết. In kinh trung ương? B. Hoạt động tống phân. D. Hoạt động nuốt. C. Eosinophil. In hệ thống để trở thành máu t	nhân phát âm vẫn bình thường.  D. Vùng thị giác.  tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của  D. 20 m/s.  niết diện lớn nhất. bào nội mô có khoang kẽ.  D. Prolactin.  D. Giảm oxy mô. tế bào máu?  D. Túi noãn hoàng.	
Câu 8: Bệnh nhân hiểu được ng Tổn thương có thể nằm ở vị trí r A. Vùng Broca. Câu 9: Trong khảo sát điện cơ, kinh. Khoách cách giữa 2 điện có sợi trực này là bao nhiều? A. 50 m/s. Câu 10: Vì sao trao đổi chất có A. Do mao mạch có áp suất th C. Do thành mao mạch có 1 lơ Câu 11: Hormone nào sau đây t A. Insulin. Câu 12: Yếu tố kích thích hô hấ A. Giảm oxy máu. Câu 13: Trong những tuần đầu A. Gan. Câu 14: Hoạt động cử động nào A. Hoạt động giãn nở tại dạ di Câu 15: Tế bào nào sau đây KH A. Monocyte.	gôn ngữ qua lời nói nhưng khôn nào trên vỏ đại não? <b>B.</b> Vùng thính giác.  kĩ thuật viên đặt điện cực kích cực là 15cm. Khi sợi trục bị kíc <b>B.</b> 18 m/s.  thể được thực hiện qua mao mại ấp.  ớp.  thuộc nhóm hormone tan trong <b>B.</b> Cortisol.  ấp mạnh nhất ở một người khỏe <b>B.</b> pH toan.  của thai kì, vị trí nào trong cơ the <b>B.</b> Tủy xương.  o KHÔNG cần đáp ứng của thầi sốt non.  lày.  IÔNG có khả năng thực bào? <b>B.</b> Basophil.  đi từ động mạch qua mao mạch u giảm.	g hiểu được chữ viết. Bệnh r  C. Vùng Wernicke. In thích và điện cực ghi trên đi In thích, thời gian tiềm tàng l  C. 30 m/s. Inch? B. Do mao mạch có tổng the D. Do mao mạch có lớp tế lipid? C. Somatostatin. Imanh? C. Tăng CO2. Inể là nơi chủ yếu sản xuất ra C. Hạch bạch huyết. In kinh trung ương? B. Hoạt động tống phân. D. Hoạt động nuốt.  C. Eosinophil.	nhân phát âm vẫn bình thường.  D. Vùng thị giác. tường đi của một sợi trục thần à 3ms. Vận tốc dẫn truyền của  D. 20 m/s.  niết diện lớn nhất. bào nội mô có khoang kẽ.  D. Prolactin.  D. Giảm oxy mô. tế bào máu?  D. Túi noãn hoàng.  D. Neutrophil.  nh mạch?  ng.	

A. Lớp biểu mô ống thận. **B.** Lớp biểu mô có chân. C. Lớp màng đáy. D. Lớp nội mô mao mạch cầu thận. Câu 18: Điều nào dưới đây gây tăng cảm giác thèm ăn? A. Tăng nồng độ CCK, insulin. **B.** Tăng nồng độ Ghrelin. C. Tăng nồng độ leptin. D. Da dày căng. Câu 19: Bệnh nhân được làm xét nghiệm thời gian chảy máu (TS), kết quả ghi nhận được hình ảnh như sau. Hãy xác định tổn thương yếu tố nào gây ra tình trang này. A. Yếu tố đông máu. C. Thành mạch + Tiểu cầu. D. Tiểu cầu. B. Thành mach. Câu 20: Tế bào nào tham gia quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể? A. Đai thực bào. **B.** Lympho bào B. C. Lympho bào T. D. Dưỡng bào. Câu 21: Tỉ lệ các dạng vận chuyển CO2 trong máu thay đổi như thế nào? **A.** Dang hòa tan > Dang carbaminhemoglobin > Dang ion bicarbonate. **B.** Dạng hòa tan > Dạng ion bicarbonate > Dạng carbaminhemoglobin. C. Dang ion bicarbonate > Dang carbaminhemoglobin > Dang hòa tan. **D.** Dang ion bicarbonate > Dang hòa tan > Dang carbaminhemoglobin. Câu 22: Một bệnh nhân có bệnh thận mãn tính, bên cạnh rối loạn chúc năng tạo nước tiểu thì còn có thể kèm theo biểu hiện nào sau đây? A. Rối loạn tạo hồng cầu. **B.** Rối loạn tạo lympho. C. Rối loan tao tiểu cầu. **D.** Rối loạn tạo bạch cầu. Câu 23: Điều nào sau đây xảy ra khi đưa hormone cortisol ngoại sinh vào cơ thể? A. Kích thích tuyến yên tạo ra ACTH. **B.** Úc chế trục hạ đồi - tuyến yên - thượng thận. **D.** Kích thích vùng hạ đồi bài tiết CRH. C. Úc chế tạo cholesterol tại vỏ thượng thận. Câu 24: Chèn ép đám rối thần kinh cánh tay bên phải có thể gây ra triệu chứng nào sau đây? A. Mất cảm giác đau tay trái. B. Liệt nửa người phải. C. Mất cảm giác sâu tay trái. **D.** Tê yếu tay phải. Câu 25: Câu nào sau đây đúng về cấu trúc ốc tai? A. Tăng tiền đình chứa nội dịch. B. Tăng nhĩ chứa ngoại dịch. C. Tăng giữa thông với tăng tiền đình và tăng nhĩ. **D.** Tăng tiền đình có cửa sổ tròn. Câu 26: Pha xuất tiết của tử cung có đặc điểm gì? A. Thân nhiệt tăng khoảng 0.5 độ C. **B.** Các tuyến tử cung dãn rộng nhưng không hoạt động. C. Xảy ra trong khoảng nửa đầu của chu kỳ kinh nguyệt. **D.** Tương ứng với pha nang trứng của buồng trứng. Câu 27: Nhóm máu A, Rh- có thể nhận máu an toàn từ nhóm máu nào? **A.** O. Rh-. **B.** A, Rh+. **C.** AB, Rh+. **D.** B, Rh-. Câu 28: Phần nào của tá tràng đính chặt vào đầu tuy nhất? A. Phần lên. **B.** Phần trên. C. Phần xuống. **D.** Phần ngang. Câu 29: Vì sao chúng ta lại ngưng thở khi đang nuốt? A. Do co thắt cơ vùng hầu. B. Do cơ thắt thực quản trên giãn ra. C. Do co thắt lưỡi gà. **D.** Do đóng nắp thanh môn. Câu 30: Dây thần kinh sọ nào chi phối vận động và cảm giác vùng mặt? A. I, VIII. **B.** II, VI. C. V. VII. D. XI, XII. Câu 31: Một bệnh nhân bị xuất huyết thùy chẩm bên trái, chức năng nào sau đây có thể bị mất? A. Cảm giác thân thể. B. Vận động. C. Thính giác. D. Thị giác. Câu 32: Hệ thống van tim bên trái gồm các thành phần sau: A. Van ĐM phổi và van ĐM chủ. **B.** Van 2 lá và van 3 lá. C. Van 2 lá và van ĐM chủ. **D.** Van 3 lá và van ĐM phổi. Câu 33: Tuần hoàn phổi có đặc điểm nào sau đây? A. ĐMP chứa máu giàu O2. **B.** Chức năng chính là nơi thực hiện trao đổi khí.

D. Áp lực của ĐM phổi tương đương với ĐM chủ. C. Là một thành phần của tuần hoàn hệ thống. Câu 34: Thành phần nào dưới đây tham gia cấu trúc nên phức hợp cận cầu thận? **B.** Tiểu động mạch ra. C. Biểu mô có chân. A. Biểu mô ống lượn xa. **D.** Mao mach cầu thân. Câu 35: Quá trình thoát thức ăn ra khỏi dạ dày tăng khi tăng thành phần nào dưới đây? B. Nồng độ thẩm thấu tại tá tràng. A. Thành phần chất béo tại tá tràng. C. Thể tích dịch tại tá tràng. **D.** Thể tích dịch dạ dày. Câu 36: Công do thất trái lớn hơn công do thất phải do nguyên nhân nào? A. Lượng máu đổ về thất trái nhỏ hơn thất phải. B. Thất trái co thắt chậm hơn thất phải. C. Thành thất trái mỏng hơn thành thất phải. **D.** Áp suất ĐM chủ lớn hơn ĐM phổi. Câu 37: Hormone nào sau đây có vai trò kích thích tuyến giáp bài tiết hormone T3, T4? C. TSH. **D.** ADH. Câu 38: Áp suất âm trong màng phổi có đặc điểm nào sau đây? A. Hạn chế máu đổ về tim trong thì hít vào qua đó giảm hao phí công hô hấp. B. Giảm kháng lực đường dẫn khí. C. Giúp cho sự xướng hợp giữa thông khí và tưới máu. **D.** Hạn chế phổi đi theo lồng ngực khi thở ra. Câu 39: Yếu tố chủ yếu quyết định sự chênh lệch áp suất 2 bên màng lọc cầu thận là gì? A. Áp suất keo mao mạch. **B.** Áp suất thủy tĩnh trong khoang Bowman. C. Áp suất keo khoang Bowman. **D.** Áp suất thủy tĩnh mao mạch. Câu 40: Trên võng mạc, điểm vàng (hay còn gọi là lõm trung tâm) là nơi có thị lực cao nhất, vì sao? A. Lõm trung tâm nằm gần gai thị. B. Tại đây có số tế bào nón ít hơn tế bào gậy. B. Tại đây có nhiều mạch máu đến. D. Tại đây chỉ có tế bào nón. Câu 41: Vì sao các tổn thương tại cầu thận thường đưa đến tiểu đạm? A. Tổn thương các tế bào biểu mô có chân. **B.** Tổn thương các phức hợp cận cầu thận. C. Giảm khả năng tái hấp thu của các ống thận. D. Tăng áp suất lọc tại các mao mạch cầu thận. Câu 42: Trong tư thế đứng, phần nào của dạ dày ở vị trí cao nhất? A. Đáy vị. B. Hang môn vị. C. Tâm vi. **D.** Ông môn vị. Câu 43: Nhóm máu AB có đặc điểm kháng nguyên, kháng thể như thế nào ? A. Có kháng nguyên B và kháng thể anti B. B. Có kháng nguyên A và kháng nguyên B. C. Có kháng thể anti A và anti B. **D.** Có kháng nguyên A và kháng thể anti B. Câu 44: Một người có khoảng chết là 200mL, dung tích (cân cơ năng?) là 3L, thể tích lưu thông là 700mL, thể tích dự trữ thở ra là 1.5L, tổng dung lượng phổi là 8L, tần số hô hấp là 15 lần/phút. Thông khí phế nang ở người này là bao nhiêu? **A.** 7.5 L/phút. **B.** 6.0 L/phút. **C.** 9.0 L/phút. **D.** 4.5 L/phút. Câu 45: Nang trứng nguyên thủy có đặc điểm nào sau đây? A. Tổng hợp hormone estrogen. B. Chịu tác động của hormone FSH. C. Chỉ có một lớp tế bào bao quanh. **D.** Noãn bào đã hoàn thành giảm phân. Câu 46: Khi nút xoang không phát ra xung động, vì sao nút nhĩ thất sẽ trở thành nút chủ nhịp cho chu kì tim? A. Nhịp xung cao hơn các nơi khác. B. Ở nhĩ. C. Tạo các xung thần kình. **D.** Chịu sự kiểm soát của hệ TK thực vật. Câu 47: Bên dưới đây là hình ảnh các sợi trục thần kinh với đường kính và độ dày bao myelin khác nhau. Hãy sắp xếp tốc độ dẫn truyền thần kinh từ chậm đến nhanh?

A. Sợi C < A-delta < A-beta < A-alpha.

C. Sợi A-alpha < C < A-beta < A-delta.

- **B.** Soi A-beta < A-alpha < A-delta < C.
- **D.** Soi A-alpha < A-beta < A-delta < C.
- Câu 48: Vì sao hormone tan trong nước lại có thể kích thích các tế bào đích gia tăng tạo ra cAMP?
- A. Kích hoạt các enzyme phospholipase trên màng.

  B. Kích thích tổng hợp enzyme adenyl cyclase.

C. Tác động lên nhóm thụ thể liên kết với protein G. **D.** Tự phosphoryl hóa lên đơn vị xuyên màng của thụ thể. Câu 49: Trong quá trình nuốt, thức ăn có thể bị kẹt lại trong thực quản, khi đó sẽ kích thích các thụ thể áp lực bề mặt niêm mạc thực quản kéo theo hoạt động của cấu trúc nào trong thành ống tiêu hóa nhiều nhất? A. Lớp dưới niêm mạc. B. Lớp niêm mạc. C. Lớp thanh mạc. **D.** Lớp cơ. Câu 50: Chất dẫn truyền thần kinh của neuron tiền hạch đối giao cảm là chất nào sau đây? **A.** Acetylcholin. **B.** Norepinephrine. C. Glutamate. **D.** Dopamine. Câu 51: Câu nào đúng về cung phản xạ tủy gai? A. Là đường đi của xung thần kinh từ vỏ não đến tủy gai. **B.** Tổn thương 1 thành phần sẽ gây rối loạn phản xạ. C. Một cung phản xạ gồm có 4 thành phần. **D.** Chỉ có cảm giác được dẫn truyền theo cung phản xạ. Câu 52: Thức ăn có mỡ sau khi được tiêu hóa, hấp thu thì được vận chuyển vào hệ thống bạch huyết ở dạng nào? **D.** Chylomycrons.

**B.** Monoglycerides. C. Triglycerides. A. Acid béo tư do.

Câu 53: Cơ quan nào sau đây là thành phần quan trọng nhất về mặt chức năng của hệ sinh dục nữ? A. Tử cung. **B.** Âm đao. C. Buồng trứng. **D.** Vòi trứng.

Câu 54: Cấu tạo tĩnh mạch chi dưới có đặc điểm gì?

**B.** Lớp trong có van TM. A. Thành TM có 1 lớp. C. Lớp giữa là lớp nội mô. **D.** Lớp ngoài là lớp dày nhất.

Câu 55: Kết quả của phương pháp xác định nhóm máu bằng phương pháp kháng huyết thanh được cho dưới đây. Hãy xác đinh đây là nhóm máu nào?

Kháng huyết thanh	Anti A	Anti AB	Anti B
Ngưng kết	+	+	+

(+) : Có hiện tương ngưng kết

(-): Không có hiện tượng ngưng kết

D. VII, VIII.

C. Máu B. **D.** Không xác định. A. Máu AB. B. Máu A.

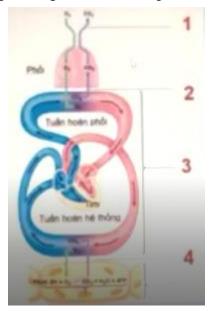
Câu 56: Khi người sản phụ bước vào giai đoạn chuyển dạ. Hormone nào sau đây đóng vai trò quan trọng để thúc đẩy con gò tử cung xảy ra?

A. Vasopressin. **B.** Oxytocin. C. Prolactin. **D.** Somatostatin.

Câu 57: Cấu trúc thực hiện chức năng lọc cầu thận là gì?

**B.** Tiểu thùy thân. A. Cầu thân. **D.** Ông thân. **C.** Nephron.

Câu 58: O2 và CO2 được vận chuyển trong máu ở giai đoạn nào trong hình sau?



C. Giai đoan 3. **D.** Giai đoan 4. A. Giai đoan 1. **B.** Giai đoan 2.

Câu 59: Bệnh nhân nữ, 49 tuổi đến khám vì phát hiện 1 bên mắt không cử động được, gương mặt khác thường, khô mắt, đi không thăng bằng. Dây thần kinh sọ nào có thể bị tổn thương trên bệnh nhân này?

A. III. V. VII. B. V, VIII. C. III, VIII.

Câu 60: Quá trình phát triển của ống sinh dục ở bào thai nam có đặc điểm gì?

A. Không chịu tác động của hormon AMH. **B.** Phụ thuộc vào hoạt động của Testosterone.

C. Ông Wolff tiêu biến dần và biến mất. **D.** Ông Muller phát triển tạo thành ống sinh tinh.